

Số 04/MBN-CBTT

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 04 năm 2023

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.**

Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2023, Nghị quyết của HĐQT số 06/2023/NQ-HĐQT ngày 28/04/2023, Văn bản số 01/GUQ-MBN ngày 28/04/2023, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh như sau:

1. Trường hợp bổ nhiệm:

1.1. Bà: Nguyễn Thị Trang

- Chức vụ trước khi được bổ nhiệm: Nhân viên Phòng ĐHXS.
- Chức vụ bổ nhiệm: Thành viên Ban kiểm soát.
- Thời hạn: nhiệm kỳ BKS (2022-2027).
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: ngày 28/04/2023.

1.2. Bà: Nghiêm Thị Oanh

- Chức vụ trước khi được bổ nhiệm: Nhân viên Phòng ĐHXS, Thành viên Ban kiểm soát.
- Chức vụ bổ nhiệm: Phụ trách Kế toán công ty.
- Thời hạn: Cho đến khi HĐQT có quyết định mới nhưng không quá ngày 01/05/2024.
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: ngày 01/05/2023.

1.3. Ông: Nguyễn Thế Tuấn

- Chức vụ trước khi được bổ nhiệm: Phụ trách kế toán công ty.
- Chức vụ bổ nhiệm: Người phụ trách quản trị công ty kiêm thư ký công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin.
- Thời hạn: nhiệm kỳ HĐQT (2022-2027).
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: ngày 01/05/2023.

2. Trường hợp miễn nhiệm:

2.1. Ông Ngô Minh Châu

- Không còn đảm nhận nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị.
- Lý do: không đảm bảo điều kiện tiêu chuẩn tham gia thành viên Hội đồng quản trị.
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: ngày 28/04/2023.

2.2. Bà Nghiêm Thị Oanh



- Không còn đảm nhận nhiệm vụ Thành viên Ban kiểm soát.
- Lý do: Đảm nhận nhiệm vụ khác.
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: ngày 28/04/2023.

2.3. Ông Nguyễn Trường Giang

- Không còn đảm nhận nhiệm vụ Người phụ trách quản trị công ty kiêm thư ký công ty, Người được Ủy quyền công bố thông tin.
- Lý do: theo nguyện vọng cá nhân.
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: ngày 01/05/2023.

2.4. Ông Nguyễn Thế Tuấn

- Không còn đảm nhận nhiệm vụ Phụ trách Kế toán công ty
- Lý do: theo nguyện vọng cá nhân.
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: ngày 01/05/2023.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 28/04/2023 tại đường dẫn <http://moitruongdothibacninh.com.vn> chuyên mục Quan hệ cổ đông/Thông tin chung.

* Tài liệu đính kèm:

- NQ của ĐHCĐ số 01/2023/NQ-ĐHCĐ ngày 28/04/2023
- NQ của HĐQT số 06/2023/NQ-HĐQT ngày 28/04/2023;
- Văn bản số 01/GUQ-MBN ngày 28/04/2023
- Bản cung cấp thông tin

**Đại diện tổ chức
Người được UQCBTT**



Nguyễn Trường Giang



Số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh;
Căn cứ Biên bản Hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số
01/2022/BB-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2022 và Phương hướng hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị.

Điều 2. Thông qua Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2021	Năm 2022		So sánh (%)	
				KH 2022	TH năm 2022	Với TH năm 2021	Với KH năm 2022
A	B	C	I	2	3	4=3/I	5=3/2
1	Vốn điều lệ	trđ	57.500	57.500	57.500	100,00	100,00
2	Tổng doanh thu	trđ	183.290,7	108.989	149.680,09	81,66	137,34
-	Sản xuất cung ứng dịch vụ công	trđ	153.020,4	80.274	86.733,43	56,68	108,05
-	Thu giá dịch vụ VSMT	trđ	14.754,3	20.520	17.552,81	118,97	85,54
-	Tiền điện CSCC+tiền nước sạch phụ vụ đài phun nước	trđ			17.354,25		
-	DV khác	trđ	14.673,3	8.195,0	27.739,58	189,05	338,49
-	Doanh thu hoạt động tài chính + thu nhập khác	trđ	842,7		300,02		
3	Tổng chi phí	trđ	177.408,2	104.912	149.298,72	84,16	142,31
4	Lợi nhuận trước thuế	trđ	5.882,5	4.077	381,37	6,48	9,35

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2021	Năm 2022		So sánh (%)	
				KH 2022	TH năm 2022	Với TH năm 2021	Với KH năm 2022
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
5	Lợi nhuận sau thuế	trđ	4.684,4	3.261,6	267,27	5,71	8,19
6	Lao động bình quân	Người	700	611	583	83,29	95,42
7	Tổng quỹ lương	trđ	61.326	48.369	48.113,56	78,46	99,47
8	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/th	7,301	6,597	6,877	94,20	104,25
9	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	7,590	7,327	7,187	94,69	98,09
10	Tổng CP/doanh thu	%	96,8	96,3	99,75	103,05	103,62
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	8,15	5,7	0,46	5,71	8,19
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	2,6	2,99	0,18	6,99	5,97
13	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	5,5	3,0	0		

2.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023	So sánh thực hiện năm 2022 (%)
A	B	C	2	3=2/1
1	Vốn điều lệ	trđ	57.500,00	100,00
2	Tổng doanh thu	trđ	125.256,10	83,68
-	Sản xuất cung ứng dịch vụ công	trđ	92.714,64	106,90
-	Thu giá dịch vụ VSMT	trđ	19.341,81	110,19
-	Tiền điện CSCC+tiền nước sạch phục vụ đài phun nước	trđ	4.200,00	24,20
-	Dịch vụ vận chuyển, xử lý rác, tang lễ	trđ	8.899,65	32,08
-	Doanh thu tài chính + thu nhập khác	trđ	100,00	33,33
3	Tổng chi phí	trđ	122.915,50	82,33
4	Lợi nhuận trước thuế	trđ	2.340,6	613,73
5	Lợi nhuận sau thuế	trđ	1.872,5	700,60
6	Lao động bình quân	Người	574	98,46
7	Tổng quỹ lương	trđ	53.294	110,77
8	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/th	7,737	112,51
9	Thu nhập bình quân		8,051	112,02
10	Tổng CP/doanh thu	%	98,10	98,35
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	3,26	708,70
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	1,49	827,78
13	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	2,00	

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban Kiểm soát thẩm định và Công ty công bố trên website: <http://moitruongdothibacninh.com.vn/> Quan hệ cổ đông/Báo cáo tài chính, gồm:

- Báo cáo của Kiểm toán viên;
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022;
- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Với một số chỉ tiêu cơ bản dưới đây:

Stt	Các chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	171.599,71
2	Nợ phải trả	Triệu đồng	31.959,37
3	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	139.640,33
4	Tổng doanh thu	Triệu đồng	149.680,09
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	381,37
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	267,27
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	38

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2022.

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
I	Lợi nhuận	
1	Lợi nhuận trước thuế	381.373.796
2	Thuế TNDN phải nộp	114.104.587
3	Lợi nhuận sau thuế	267.269.209
4	Chi thù lao thành viên HĐQT, BKS không trực tiếp tham gia điều hành tại công ty	124.800.000
5	Lợi nhuận được phân phối (5=3-4)	142.469.209
III	Phân phối lợi nhuận	142.469.209
1	Trích lập các quỹ	142.469.209
1.1	Quỹ đầu tư phát triển (30% x III)	42.740.762
1.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi (1-1.1)	99.728.447
2	Chia cổ tức cho cổ đông bằng tiền	0

Điều 6. Thông qua Quyết toán thù lao, tiền lương HĐQT, BKS, Ban giám đốc, thư ký công ty năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

6.1. Quyết toán năm 2022:

a) Thù lao thành viên HĐQT, BKS, Thư ký công ty:

STT	Chức danh	Số lượng thành viên	Số tháng làm việc	Mức thù lao (đ/tháng)	Thù lao năm (đ)
1	Thành viên HĐQT	04	12	3.800.000	182.400.000

STT	Chức danh	Số lượng thành viên	Số tháng làm việc	Mức thù lao (đ/tháng)	Thù lao năm (đ)
2	Trưởng BKS không chuyên trách	01	4	3.300.000	13.200.000
3	Thành viên BKS	02	12	2.800.000	67.200.000
4	Thư ký công ty	01	12	2.800.000	33.600.000
	Tổng cộng:				296.400.000

b) Tiền lương Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát làm việc chuyên trách, và Ban giám đốc công ty:

TT	Chức danh	Mức lương năm 2022 (đ)
1	Chủ tịch HĐQT	235.800.000
2	Giám đốc công ty	188.640.000
3	Trưởng BKS chuyên trách	105.600.000
4	Phó GD công ty	325.800.000
6	Kế toán trưởng, (Phụ trách kế toán)	158.700.000
	Tổng cộng:	1.014.540.000

6.2. Kế hoạch chi trả năm 2023:

a) Thù lao thành viên HĐQT, BKS, Thư ký công ty:

STT	Chức danh	Số lượng thành viên	Số tháng làm việc	Mức thù lao (đ/tháng)	Thù lao năm 2022(đ)
1	Thành viên HĐQT	04	12	3.800.000	182.400.000
2	Thành viên BKS	02	12	2.800.000	67.200.000
3	Thư ký công ty	01	12	2.800.000	33.600.000
	Tổng cộng:				283.200.000

b) Tiền lương Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát làm việc chuyên trách và Ban giám đốc công ty: ủy quyền cho HĐQT quyết định.

c) Tiền thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát: Ủy quyền cho HĐQT quyết định.

Điều 7. Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Ngô Minh Châu.

Điều 8. Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát đối với bà Nghiêm Thị Oanh.

Điều 9. Thông qua tiêu chí, danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 do Ban kiểm soát trình, cụ thể:

9.1. Danh sách 3 đơn vị:

- Công ty TNHH kiểm toán VACO

- Công ty TNHH Kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

9.2. Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán nêu trên theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Chủ tịch HĐQT ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với đơn vị kiểm toán được chọn để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của công ty.

Điều 10. Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027.

Điều 11. Thông qua danh sách bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027

Điều 12. Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027: Bà Nguyễn Thị Trang trúng cử thành viên Ban kiểm soát.

Điều 13. Thực hiện và hiệu lực thi hành Nghị quyết

1. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua toàn văn và có hiệu lực từ ngày 28/4/2023.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và những người có liên quan có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông, của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Báo cáo kết quả thực hiện tới Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên năm 2023./.

Nơi nhận:

- Như điều 13;
- Cổ đông công ty (qua Website);
- Lưu HS, Thư ký.



TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



CHỦ TỌA

Nguyễn Thế Công



Số 06/2023/NQ-HĐQT

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ II (2022-2027)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh;

Căn cứ Biên bản họp HĐQT, số 05/2023/BB-HĐQT ngày 28/4/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua:

1. Miễn nhiệm và bổ nhiệm Phụ trách kế toán công ty, cụ thể:

1.1. Miễn nhiệm:

- Ông Nguyễn Thế Tuấn, sinh năm 1977
- Chức vụ miễn nhiệm: Phụ trách kế toán công ty.
- Lý do miễn nhiệm: theo nguyện vọng cá nhân.
- Ngày có hiệu lực: ngày 01/05/2023

1.2. Bổ nhiệm:

- Bà Nghiêm Thị Oanh, sinh năm 1986.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Chức vụ: Nhân viên Phòng Điều hành sản xuất.
- Chức vụ bổ nhiệm: Phụ trách kế toán.
- Thời hạn bổ nhiệm: Cho đến khi HĐQT có quyết định mới nhưng không quá 12 tháng tính từ ngày bổ nhiệm.
- Tiền lương và các chế độ khác theo quy định đối với Kế toán trưởng.
- Ngày có hiệu lực: ngày 01/05/2023.

2. Việc miễn nhiệm, bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty kiêm thư ký công ty, cụ thể:

2.1. Miễn nhiệm:

- Ông Nguyễn Trường Giang, sinh năm 1979
- Chức vụ miễn nhiệm: Người phụ trách quản trị công ty kiêm thư ký công ty.
- Lý do miễn nhiệm: theo nguyện vọng cá nhân.
- Ngày có hiệu lực: ngày 01/05/2023

2.2. Bổ nhiệm:

- Ông Nguyễn Thế Tuấn, sinh năm 1977



- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Chức vụ: Phụ trách kế toán công ty.
- Chức vụ bổ nhiệm: Người phụ trách quản trị công ty kiêm thư ký công ty.
- Thời hạn bổ nhiệm: Nhiệm kỳ HĐQT (2022-2027).
- Được xếp lương nhóm 1, bậc 4/4, hệ số 2,7, mức lương 11.232.000đ và các chế độ khác theo quy định công ty.
- Ngày có hiệu lực: ngày 01/05/2023.

Điều 2. Thông qua mức lương Chủ tịch HĐQT, Ban giám đốc, Trưởng ban kiểm soát, Kế toán trưởng (Phụ trách kế toán công ty) năm 2023:

TT	Chức danh	Mức lương (đ/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	24.000.000
2	Giám đốc công ty	19.200.000
3	Phó giám đốc công ty, Trưởng BKS, Kế toán trưởng	16.500.000

Điều 3. Hội đồng quản trị giao cho Chủ tịch HĐQT ra Quyết định miễn nhiệm, bổ nhiệm đối với các ông, bà có tên tại điều 1, chỉ đạo các đơn vị, cá nhân tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung đã được thông qua theo đúng quy định.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thành viên HĐQT, Ban Giám đốc công ty và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TK.

4

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Công



Số 01/GUQ-MBN
Giấy ủy quyền thực hiện
công bố thông tin

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 04 năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

I. Bên ủy quyền (sau đây gọi là “Bên A”):

- Tên giao dịch của tổ chức: CTCP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh.
- Mã chứng khoán: MBN
- Địa chỉ liên lạc: Số 4, đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Tiên An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
- Điện thoại: 0222.3821.691 Email: moitruongdothibacninh@gmail.com - Website: moitruongdothibacninh.com.vn.

II. Bên được ủy quyền (sau đây gọi là “Bên B”):

- Ông: Nguyễn Thế Tuấn
- Số CCCD: 027077015814. Ngày cấp 18/07/2022. Nơi cấp Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội.
- Địa chỉ thường trú: Khu Từ Phong, phường Cách Bi, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.
- Chức vụ tại tổ chức, công ty: Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty.

III. Nội dung ủy quyền:

- Bên A ủy quyền cho Bên B làm “Người được ủy quyền công bố thông tin” của Bên A.
 - Bên B có trách nhiệm thay mặt Bên A thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định pháp luật.
- Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 05 năm 2023 đến khi có thông báo hủy bỏ bằng văn bản của Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Thế Công

BÊN B

Nguyễn Thế Tuấn

Phụ lục III
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 01 tháng 4 năm 2023

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

- 1/ Họ và tên: **NGUYỄN THỊ TRANG**
2/ Giới tính: Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh: 27/01/1984
4/ Nơi sinh: Cảnh Hưng, Tiên Du, Bắc Ninh
5/ Số CMND/CCCD 027184009738 Ngày 18/12/2021 Nơi cấp Cục trưởng cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.
6/ Quốc tịch: Việt Nam
7/ Dân tộc: Kinh
8/ Địa chỉ thường trú: Phường Võ Cường, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
9/ Số điện thoại: 0983 611 578
10/ Địa chỉ email: Hatrang248@gmail.com
11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh.
12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Cán bộ tổng hợp phòng Điều hành sản xuất
13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: *không*
14/ Số CP nắm giữ: 2.200 chiếm 0,038 % vốn điều lệ, trong đó:
+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: không
+ Cá nhân sở hữu: 2.200 CP
15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không
16/ Danh sách người có liên quan của người khai*:

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Số CMND/CCCD/Giấy ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	3	4	5	6	7	11	12	13	17
1	Nguyễn Thị Trang				027184009738 ngày 18/12/2021 Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Xóm Núi, Bồ Sơn, phường Võ Cường, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	2.200	0,038%	
1.1	Nguyễn Thanh Hà			Chồng	027082000795 ngày 18/02/2021 Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Xóm Núi, Bồ Sơn, phường Võ Cường, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh			
1.2	Nguyễn Hà Chi			Con đẻ		Xóm Núi, Bồ Sơn, phường Võ Cường, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh			

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Số CMND/CCCD/Giấy ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
	Nguyễn Bảo Nam			Con đẻ		Xóm Núi, Bồ Sơn, phường Võ Cường, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh			
1.3	Nguyễn Bá Tú			Bố đẻ	027057002437 ngày 22/4/2021 Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thông trung, xã Cảnh Hưng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh			
1.4	Nguyễn Thị Hạp			Mẹ đẻ	027159002371 ngày 25/4/2021 Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thông trung, xã Cảnh Hưng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh			
1.5	Nguyễn Thị Minh Chiến			Mẹ chồng	027147001329 ngày 04/5/2021 Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thôn Hoàng Kênh, xã Trung Kênh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh			
1.6	Nguyễn Thị Nguyệt			Chị ruột	027179002624 ngày 25/4/2021 Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Trung cư Thanh Bình, toà CT1, căn 914 đường Nguyễn Cao, phường Ninh Xá, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh			
1.7	Nguyễn Bá Phương			Anh ruột	027081003589 ngày 25/4/2021 Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Ngõ 416 Nguyễn Trãi, Bồ Sơn, Võ Cường, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh			
1.8	Vũ Thị Phương Thanh			Chị dâu	027183004815 ngày 25/4/2021 Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Ngõ 416 Nguyễn Trãi, Bồ Sơn, Võ Cường, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh			


*** Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.**

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

18/ Quyền lợi mẫu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Trang